



## Safety Cautions (Observe these cautions for safety's sake.)

Read these "Safety Cautions" carefully before starting installation work. Install the product properly. This manual uses various indications to ensure a proper, safe installation and to prevent injury to the customer, injury to other people and damage to property. The symbols should be interpreted as follows.

**Caution** Improper use or installation of this product may result in injury or property damage.

**Prohibited** This symbol is used to indicate no tampering with this product.

**Required** This symbol is used to indicate a required step in the use of this product.

### Caution

Prohibited	<b>Do not subject the toilet bowl to strong forces or impacts.</b> Otherwise, the toilet bowl may break causing injury or leaks that may damage property.
	<b>Do not excessively bend or twist the water supply hose.</b> Otherwise, the flexible water supply hose may break causing leaks that may damage property.
	<b>Do not remove the water supply filter with the water supply valve being open.</b> If the water supply valve is not closed, water may gush out causing leaks that may damage property.
Required	<b>Be sure to use the included or specified parts for installation work.</b> Otherwise, the product may not be installed properly.
	<b>Carry out the installation work according to this installation manual.</b> Otherwise, damage caused by water leaks may occur.

## 安全注意事項 (為安全起見請務必遵守)

施工前請詳閱「安全注意事項」，再正確施工。  
為使您安全正確地安裝本商品，並防範對您及其他使用者造成危害或財產損失，本說明書中列出各種不同標示。各標示及其含意如下所示。

**注意** 若忽視本標示欄的內容而操作錯誤，可能會導致人員受傷或財物損失。

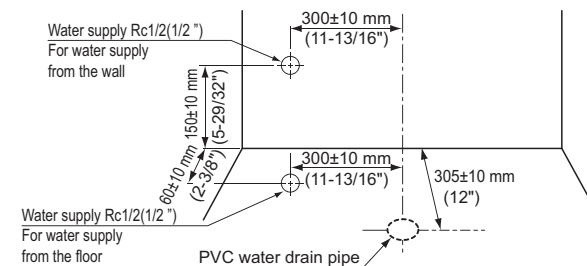
**禁止** 代表絕對「禁止」的內容。  
左圖表示「禁止」。

**務必執行** 代表務必執行的「強制」內容。  
左圖表示「務必執行」。

### 注意

禁止	請勿對馬桶施加重力或撞擊 可能導致馬桶破損，造成人員受傷或漏水弄溼設備等財物損失。
	請勿勉強彎折，或使用香菸的火或刀片等物品損傷給水軟管 可能導致給水軟管破損，造成漏水弄溼設備等財物損失。
	請勿在止水栓打開的狀態下，拆下濾網 若未關閉止水栓，可能導致水噴出，弄溼設備等財物損失。
務必執行	安裝時請務必使用附屬零件及指定零件 否則可能無法正常安裝。
	安裝時請遵照本說明書確實執行作業 否則將導致故障與漏水。

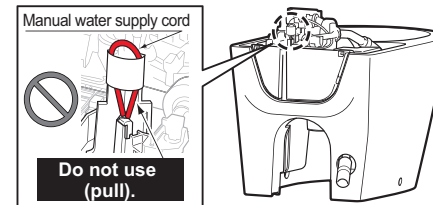
## Precaution before installation



**Caution** The height of the water supply pipe should be within 0+5/8 mm (-0-5/16" ~ 0-13/64") from the floor/wall. The shutoff valve cover may tilt or float and may not be attached.

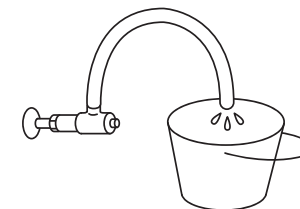
- Exercise care to ensure that metal objects (wristwatch bands, belt buckles, etc.) do not come into contact with the ceramic during installation, transport, or cleaning. Such objects could rub the surface of the ceramic and leave stripe marks.
- Secure the space required for toilet installation and at the same time, check door opening/closing for possible interference.
- The remote control signal reception may be degraded and the NEOREST unit may not respond to the remote control if there are shelves or cabinets on the rear wall at a height of less than 1400 mm (55-1/8") from the floor. (Shelves and storage cabinets should be more than 1400 mm (55-1/8") from the floor.)
- Make sure before installation that the water supply source and water drain pipe are in the specified positions according to the diagram. If it is not positioned properly, the product may not be able to be installed correctly.
- For water supply, ensure that the minimum required water pressure (flowing) is 0.05 MPa at 10 L/min. (while maximum water pressure is 0.75 MPa)
- The product automatically measures water pressure conditions in the operating environment during toilet bowl cleaning and adjusts the volume of toilet bowl flush water used.
- Turn on electricity and water supply to the product after completing all installation work.

- This flushing ring is used in the event of a power outage. Do not use (pull) it during installation. Doing so may cause water to continue to flow into the toilet bowl during test operation.



By pulling the manual water supply cord (orange) until it stops, you can toggle the flow of water to the toilet bowl on and off.

- Before installing the product, be sure to completely wash out any dirt, sand, etc. from inside the water supply pipe.



**안전상의 주의 (안전을 위하여 주의사항을 반드시 지켜 주십시오)**

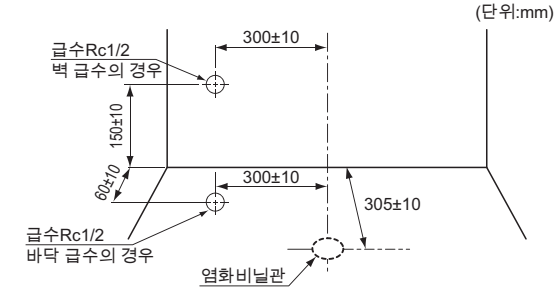
시공전에 반드시 [안전상의 주의]를 확인한 후에 바르게 설치해 주십시오.  
 이 설명서에는 상품을 안전하고 바르게 설치하고, 고객 또는 타인에게 위험이나 재산 상의 피해를 미연에 방지하기 위해 여러가지 표시를 하고 있습니다.  
 그 표시와 의미는 다음과 같습니다.

	<b>주의</b> 이 표시의 내용을 무시하여 잘못 취급하는 경우 사람이 상해를 입거나 물적 손해의 발생이 예상되는 내용을 나타내고 있습니다.
	<b>금지</b> 는 해서는 안되는[금지] 내용입니다. 왼쪽 표시는 [금지]를 의미합니다.
	<b>반드시 실행</b> 는 반드시 실행해야 하는[강제] 내용입니다. 왼쪽 표시는 [반드시 실행]을 의미합니다.

**주의**

	<b>양변기에 강한 힘이나 충격을 주지 않는다.</b> 도기부가 파손되어 상처를 입거나 누수의 발생으로 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.
	<b>급수 호스를 무리하여 구부리거나 담뱃불이나 칼 등으로 흠집을 내지 않는다.</b> 급수 호스가 파손되어 누수의 발생으로 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.
	<b>지수전을 연 상태에서 급수필터를 분해하지 않는다.</b> 지수전을 닫지 않으면 물이 분출되어 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.
	<b>시공시에 사용하는 부품은 반드시 부속품 및 지정부품을 사용한다.</b> 정상적인 설치가 불가능한 경우가 있습니다.
<b>반드시 실행</b>	<b>시공은 이 설명서를 따라서 확실하게 실시한다.</b> 고장이나 누수의 원인이 됩니다.

**설치 전의 주의**



**주의** 급수관은 바닥면 또는 벽면으로부터 0+5/-8 mm 이내로 설치하십시오. 지수전 커버가 기울거나, 들뜸으로 바르게 설치되지 않을 수 있습니다.

- 시공 및 운반, 청소 시에 접촉 가능성이 있는 금속류(시계줄, 벨트의 버클 등)는 변기와 접촉하지 않도록 하십시오. 금속류가 변기 표면을 긁어 줄 모양의 자국이 생길 우려가 있습니다.
- 설치에 필요한 공간을 확보 한 후에, 화장실 문의 개폐에 문제가 없는지 확인해 주십시오.
- 네오레스트 타입은 뒷면에 바닥에서 높이 1400mm 이하의 카운터나 캐비닛 등이 있는 경우, 리모컨의 수신조건이 나빠지고, 리모컨의 신호에 본체가 반응하지 않는 경우가 있습니다. (수납 캐비닛은 하단 FL+1400mm 이상으로 설치해 주십시오)
- 시공전에 급수관 인출위치 및 배수관이 정해진 위치에 있는지 확인해 주십시오. 정해진 위치에 없는 경우, 제품이 제대로 설치되지 않을 수 있습니다.
- 급수에는 최저 필요 수압(유동 시) 0.05MPa(10L/min)을 확보해 주십시오. (최고 수압 0.75MPa) 변기 세정 시에 자동으로 사용 환경의 수압 조건을 계속하여 변기 세정 수량을 조정합니다.
- 상품으로의 통전 및 통수는 설치 작업을 완료한 후에 실시해 주십시오.

•정전시에 사용하는 세정용 링입니다. 시공 시에는 조작하지(잡아당기지) 마십시오. 시운전할 때 변기에 물이 계속 흐르는 원인이 됩니다.

**조작하지 (잡아당기지) 않는다**

급수링(주황색)을 움직이지 않는 위치까지 당기면 변기에 물을 '세정하기'와 '멈춤'을 전환 할 수 있습니다.

•상품을 설치하기 전에 반드시 급수관 내의 먼지, 모래 등을 완전히 씻어내십시오.

## Chú ý an toàn (Tuân thủ theo những chú ý này vì mục đích an toàn.)

Đọc kỹ những "Chú ý an toàn" này trước khi bắt đầu lắp đặt. Lắp đặt sản phẩm đúng cách. Sách hướng dẫn này sử dụng nhiều kí hiệu khác nhau để đảm bảo lắp đặt đúng và an toàn đồng thời phòng tránh chấn thương cho khách hàng, chấn thương cho những người khác và hư hại tài sản. Dưới đây là phần chú giải các biểu tượng.

**⚠️ Cẩn thận** Sử dụng hoặc lắp đặt sản phẩm này không đúng cách có thể gây ra chấn thương hoặc hư hại tài sản.

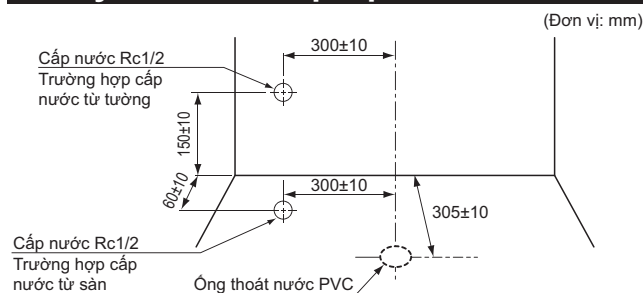
**🚫** Biểu tượng này có nghĩa là không được thực hiện bất cứ thay đổi nào đối với sản phẩm này.

**⚠️** Biểu tượng này có nghĩa đây là bước bắt buộc khi sử dụng sản phẩm này.

### ⚠️ Cẩn thận

<b>🚫</b> Cấm	<b>Không để bồn cầu chịu lực hoặc va chạm quá mạnh.</b> Nếu không, bồn cầu có thể bị vỡ và gây chấn thương hoặc rò rỉ, có thể làm hư hại tài sản.
	<b>Không uốn cong hoặc vặn xoắn ống cấp nước quá mức.</b> Nếu không, ống mềm cấp nước có thể bị thủng gây rò rỉ, có thể làm hư hại tài sản.
<b>⚠️</b> Bắt buộc	<b>Không tháo bộ lọc cấp nước ra khỏi sản phẩm trong khi van cấp nước đang mở.</b> Nếu van cấp nước chưa đóng, nước có thể phun ra ngoài gây rò rỉ, có thể làm hư hại tài sản.
	<b>Đảm bảo những bộ phận đi kèm hoặc bộ phận quy định phải được sử dụng cho việc lắp đặt.</b> Nếu không, sản phẩm có thể không được lắp đặt đúng cách.
	<b>Thực hiện công tác lắp đặt theo sách hướng dẫn lắp đặt này.</b> Nếu không, có thể xảy ra hư hại do rò rỉ.

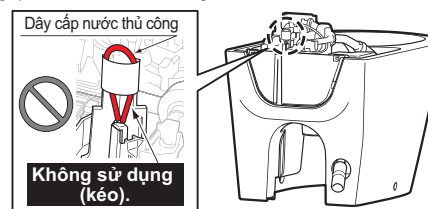
## Lưu ý trước khi lắp đặt



**⚠️ Cẩn thận** Ống cấp nước phải được thiếp lập cách mặt tường/mặt sàn trong khoảng 0(+5/-8) mm. Nắp van dùng có thể bị nghiêng hoặc nhô ra, dẫn đến nguy cơ không thể lắp đặt.

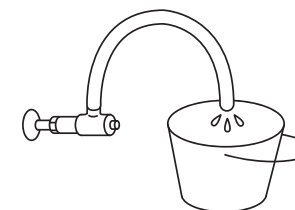
- Cẩn thận để đảm bảo rằng các vật bằng kim loại (dây đeo đồng hồ đeo tay, v.v...) không tiếp xúc với sứ trong quá trình lắp đặt, vận chuyển hoặc làm sạch. Những vật như vậy có thể cọ xát bề mặt sứ và để lại các vết sọc.
- Đảm bảo không gian cần thiết cho việc lắp đặt bồn cầu và đồng thời kiểm tra việc đóng/mở cửa có gây trở ngại hay không.
- Việc nhận tín hiệu của bộ điều khiển từ xa có thể kém đi và bộ NEOREST có thể không phản ứng với bộ điều khiển từ xa nếu có kệ hoặc tủ ở trường phía sau cách sàn nhà chưa tới 1400 mm. (Kệ và tủ lưu trữ nên cách sàn nhà trên 1400 mm.)
- Đảm bảo trước khi lắp đặt, nguồn cấp nước và ống thoát nước đều ở đúng vị trí quy định như trong sơ đồ. Nếu định vị ống tháo nước không chính xác thì không thể lắp sản phẩm đúng cách.
- Đảm bảo áp suất cấp nước tối thiểu là 0,05 MPa (10 L/phút) (dòng chảy). (Áp suất nước tối đa: 0,75 MPa)
- Sản phẩm tự động đo điều kiện áp suất nước trong môi trường hoạt động trong quá trình làm sạch bồn cầu và điều chỉnh lượng nước xả bồn cầu được sử dụng.
- Bật điện và cấp nước cho sản phẩm sau khi hoàn tất toàn bộ việc lắp đặt.

- Vòng xả này được sử dụng trong trường hợp mất điện. Không sử dụng (kéo) nó trong quá trình lắp đặt. Làm như vậy có thể khiến nước tiếp tục chảy vào thiết bị cố định trong quá trình vận hành thử nghiệm.



Có thể bật và tắt dòng nước chảy đến thiết bị cố định bằng cách kéo dây cấp nước thủ công (màu cam) cho đến khi nó dừng lại.

- Trước khi lắp đặt sản phẩm, hãy đảm bảo rửa sạch hoàn toàn bụi bẩn, cát, v.v... bên trong đường ống cấp nước.



## ข้อควรระวังด้านความปลอดภัย (กรุณาปฏิบัติตามข้อควรระวังเหล่านี้เพื่อความปลอดภัย)

อ่าน "ข้อควรระวังด้านความปลอดภัย" เหล่านี้อย่างละเอียดก่อนเริ่มงานติดตั้ง ติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างถูกต้อง คู่มือนี้ใช้ตัวชี้วัดต่าง ๆ เพื่อให้แน่ใจว่าได้ติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างถูกต้อง ปลอดภัย และเพื่อป้องกันไม่ให้อุปกรณ์ได้รับบาดเจ็บ หรือทำให้ผู้อื่นบาดเจ็บ และไม่ทำให้ทรัพย์สินเสียหาย สัญลักษณ์ต่างๆ มีความหมายดังต่อไปนี้

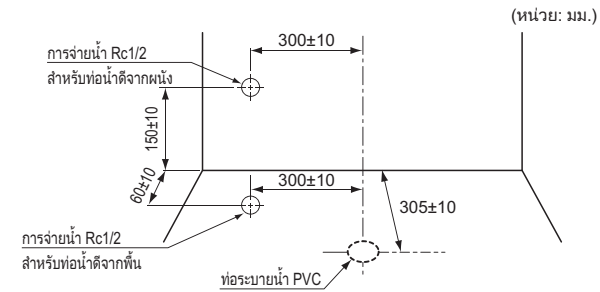
**⚠️ ข้อควรระวัง** การใช้งานหรือการติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างไม่ถูกต้องอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บหรือทรัพย์สินเสียหาย

**🚫** สัญลักษณ์นี้ใช้เพื่อระบุห้ามการปรับเปลี่ยนส่วนใดๆ ของผลิตภัณฑ์ **⚠️** สัญลักษณ์นี้ใช้เพื่อระบุขั้นตอนที่จำเป็นในการใช้ผลิตภัณฑ์

### ⚠️ ข้อควรระวัง

🚫 สิ่งที่ห้ามทำ	ห้ามใช้ความรุนแรงหรือทำการกระแทกโกลุขภัณฑ์ มิฉะนั้น โกลุขภัณฑ์อาจแตกซึ่งทำให้ได้รับบาดเจ็บ หรือเกิดการรั่วไหลที่ทำให้ทรัพย์สินเสียหายได้
	ห้ามบิดหรืออสรายจ่ายน้ำมากเกินไป มิฉะนั้น สายจ่ายน้ำอาจแตก เกิดการรั่วไหลที่ทำให้ทรัพย์สินเสียหายได้
⚠️ สิ่งที่ต้องทำ	ห้ามถอดตัวกรองน้ำในขณะที่กำลังจ่ายน้ำเปิดอยู่ หากไม่ปิดวาล์วจ่ายน้ำ น้ำอาจพุ่งออก เกิดการรั่วไหลที่อาจทำให้ทรัพย์สินเสียหายได้
	ตรวจสอบให้แน่ใจว่า ใช้ชิ้นส่วนที่มีมาให้หรือที่ระบุไว้สำหรับงานติดตั้ง มิฉะนั้น ผลิตภัณฑ์อาจไม่ได้รับการติดตั้งอย่างถูกต้อง
	ดำเนินการติดตั้งตามคู่มือการติดตั้งนี้ มิฉะนั้น อาจเกิดความเสียหายที่เกิดจากการรั่วไหลของน้ำ

## ข้อควรระวังก่อนการติดตั้ง



**ข้อควรระวัง** กรุณาติดตั้งท่อน้ำเข้าให้อยู่ในระยะ 0+5/-8 mm สำหรับการติดตั้งแบบฝังผนังและตั้งกับพื้น หากตัวครอบวาล์วจ่ายน้ำ มีลักษณะเอียงหรือลอย อาจทำให้ไม่สามารถติดตั้งได้

- ระวังแรงโยกโยกให้วัตถุโลหะ (สายนาฬิกาข้อมือ, หัวเข็มขัด) สัมผัสกับพื้นผิวเซรามิกในระหว่างการติดตั้ง การขยี้หรือทำความสะอาด วัตถุดังกล่าวอาจขีดข่วนพื้นผิวเซรามิกและทิ้งรอยขีดข่วนไว้
- จัดเตรียมพื้นที่สำหรับการติดตั้งและตรวจสอบการเปิด/ปิดของประตูเนื่องจากอาจมีการบรณาการระหว่างการติดตั้งได้
- การรับสัญญาณจากรีโมทคอนโทรลอาจต่ำลง และส่วนโกลุขภัณฑ์ NEOREST อาจไม่ตอบสนองต่อรีโมทคอนโทรลหากมีเซ็นเซอร์หรือตัววางของติดตั้งบนผนังด้านที่ความสูงน้อยกว่า 1400 มม. จากพื้น (เซ็นเซอร์ตัววางของควรจะมีค่าความสูงมากกว่า 1400 มม. จากพื้น)
- ตรวจสอบให้แน่ใจก่อนการติดตั้งว่า แหล่งจ่ายน้ำและท่อระบายน้ำ อยู่ในตำแหน่งที่ระบุไว้ตามแผนภาพ ถ้าไม่อยู่ในตำแหน่งที่ถูกต้อง อาจไม่สามารถติดตั้งผลิตภัณฑ์ได้อย่างถูกต้อง
- สำหรับการจ่ายน้ำ ตรวจสอบให้แน่ใจว่าแรงดันการจ่ายน้ำขั้นต่ำที่ต้องการ (การไหล) คือ 0.05 MPa ที่ 10 ลิตร/นาที (ในขณะที่แรงดันน้ำสูงสุด 0.75 MPa) ผลิตภัณฑ์นี้จะวัดสภาวะของแรงดันน้ำในสภาพแวดล้อมการใช้งานโดยอัตโนมัติ ในระหว่างการทำความสะอาดโกลุขภัณฑ์ และปรับปริมาณการทำความสะอาดของน้ำที่ใช้ในโกลุขภัณฑ์
- เปิดใช้งานไฟฟ้าและน้ำประปาที่เชื่อมต่อกับผลิตภัณฑ์นี้ให้เสร็จสิ้นงานติดตั้งทั้งหมดแล้ว

• ห้ามใช้โครกนี้ใช้สำหรับกรณีไฟฟ้าขัดข้อง  
อย่าใช้ (ตั้ง) หัวนี้ในระหว่างการติดตั้ง  
การทำเช่นนั้นอาจทำให้น้ำไหลเข้าไปในโกลุขภัณฑ์ในระหว่างการทดสอบการใช้งานได้

เมื่อตั้งสายจ่ายน้ำด้วยมือ (สีส้ม) จนกระทั่งน้ำหยุด คุณสามารถสลับกระแสน้ำที่ไหลไปยังโครกเป็นเปิดและปิดได้

• ก่อนทำการติดตั้งผลิตภัณฑ์ ให้ตรวจสอบว่าได้ล้างสิ่งสกปรก ทราย ฯลฯ ออกจากด้านในท่อจ่ายน้ำหมดแล้ว



**Included parts/동봉 부품/  
Các bộ phận đi kèm/ชิ้นส่วนที่มีมาให้**

**A-1**

**B-1**  $\Phi$  5.8x75

**B-2**

**B-3**

**B-4**

**B-5**

**C-1**

**C-2**  $\Phi$  8x40

**C-3**

**C-4**

**C-5**  $\Phi$  5x50

**C-6**  $\Phi$  6x70

**C-7**

**D-1**

**D-2**

**Caution**  
Be sure to mount B-3.  
Dirt contamination could cause shutoff or discharge defects. /  
**주의**  
B-3을 반드시 설치하십시오.  
이물질이 걸려 지수, 토수 불량이 될 위험이 있습니다./  
**Caution**  
Đảm bảo gắn B-3 chính xác.  
Bụi bẩn có thể gây trục trặc về ngắt hoặc xả./  
**ข้อควรระวัง**  
ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ติดตั้ง B-3 แล้ว  
รอยคราบสกปรกอาจทำให้เกิดปัญหาในการเปิดปิดวาล์วหรือระบายของเหลว

**\*Be sure to mount C-2./**  
**※C-2를 반드시 설치**  
**하십시오./**  
**\*Đảm bảo gắn C-2 chính**  
**xác./**  
**\*ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ติดตั้ง**  
**C-2 แล้ว**

When using the floor flange, C-2 (2 pcs.), C-6 (2 pcs.)  
and C-7 (2 pcs.) are not used.  
바닥 플랜지를 사용하는 경우, C-2 (2개), C-6(2개), C-7  
(2개)은 사용하지 않습니다.  
Khi sử dụng mặt bích sàn, không sử dụng C-2 (2 cái),  
C-6 (2 cái), và C-7 (2 cái)./  
เมื่อใช้หน้าแปลนยึดพื้น จะไม่ใช้ C-2 (2 ชิ้น), C-6 (2 ชิ้น)  
และ C-7 (2 ชิ้น)

\*The product may be slightly different in shape than the product shown in the figure depending on the model. /  
※제품 품번에 따라 위의 그림과 실제 제품이 다른 경우가 있습니다. /

\*Hình dạng sản phẩm có thể hơi khác biệt so với sản phẩm trong mô tả tùy thuộc vào từng mẫu. /

\*ผลิตภัณฑ์อาจมีรูปร่างแตกต่างจากผลิตภัณฑ์ที่แสดงในภาพ ซึ่งขึ้นอยู่กับรุ่นของผลิตภัณฑ์

**Part diagram/각 부의 명칭/  
Sơ đồ bộ phận/แผนภาพชิ้นส่วน**

**A-1**

**B-1** ( $\Phi$  5.8x75)

**B-2**

**B-3**

**B-4**

**B-5**

**C-1**

**C-2** ( $\Phi$  8x40)

**C-3**

**C-4**

**C-5** ( $\Phi$  5x50)

**C-6** ( $\Phi$  6x70)

**C-7**

**C-8**

**Nut\*/너트※/**  
**Đai ốc\*/น๊อต\***

**Washer\*/와셔※/**  
**Vòng đệm\*/แหวน\***

**Sealant\*/패킹재※/**  
**Vòng đệm kín\*/सारकनचरू\***

**T-bolt\*/T볼트※/**  
**Bu-long chữ T\*/สลักเกลียวรูปตัว T\***

**Floor flange\*/바닥 플랜지※/**  
**Mặt bích sàn\*/หน้าแปลนยึดพื้น\***

For water supply from  
the wall /  
벽 급수의 경우 /  
Trường hợp cấp nước  
từ tường /  
สำหรับท่อน้ำจากผนัง

This manual uses illustrations of a floor water supply for explanatory purposes. /

이 설명서는 바닥 급수 일러스트로 설명하고 있습니다. /

Hướng dẫn này sử dụng hình ảnh minh họa của ống dẫn nước đi từ dưới sàn để giải thích. /

คู่มือการใช้งานนี้ใช้ภาพประกอบสำหรับการจ่ายน้ำจากพื้นเพื่อวัตถุประสงค์ในการอธิบาย

\*The floor flange, T-bolt and sealant are not included. /

※바닥 플랜지, 패킹재, 바닥 플랜지와 배수 소켓을 연결하는 부품은 제품에 포함되어 있지 않습니다. 별도로 준비하십시오. /

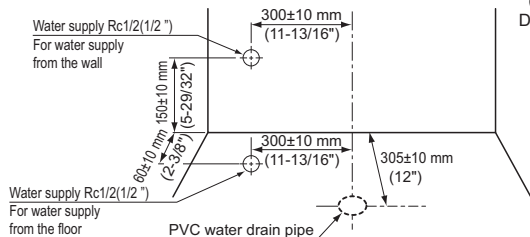
\*Không bao gồm mặt bích sàn, bu-lông chữ T và vòng đệm kín. /

\* ไม่รวมหน้าแปลนยึดพื้น, สลักเกลียวรูปตัว T และสารกันรั่ว

# Installation procedure

**1** Close the main valve before working.

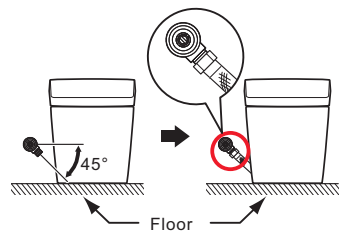
\*If there's a gap between the discharge pipe and the floor, fill it with mold-resistant silicone-based seal material (Mediseal).  
Doing otherwise may cause water to leak downstairs.



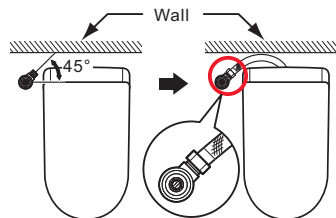
**2**

**Confirm the direction of the water supply hose for the shutoff valve prior to installation!**

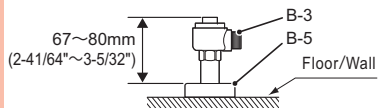
**Shutoff valve installation direction for water supply from the wall**



**Shutoff valve installation direction for water supply from the floor**



**Shutoff valve height**



EN

**⚠ Caution**



**Install the water supply hose for the shutoff valve at an angle of 45° or less.**  
Installation in the wrong direction could cause flushing defects or water leaks.  
**After the test run, check that there is no water leakage from the connection.**  
Insufficient installation may result in property damage such as water leakage and wet household goods.

HK

**⚠ 注意**

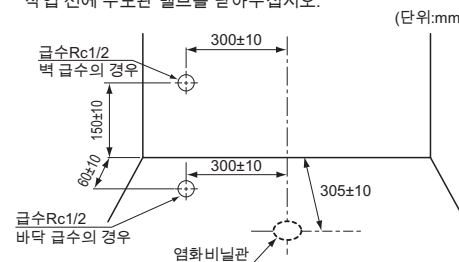


將止水栓的給水口方向以45°的範圍安裝  
若安裝方向錯誤，可能會造成洗淨不良或漏水。  
測試運轉後，請確認所有連接部位是否漏水。  
若安裝不良，可能會發生漏水弄濕設備等的財物損失。

# 시공방법

**1** 작업 전에 수도관 밸브를 닫아주십시오.

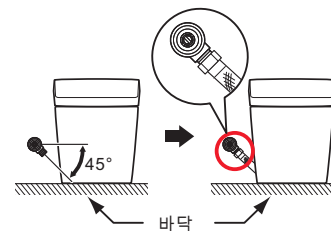
※배수관과 바닥 사이에 틈이 있으면 곰팡이 방지 실리콘 계열의 실재(준는 시공용)로 충전하십시오.  
아래층에 누수가 발생할 위험이 있습니다.



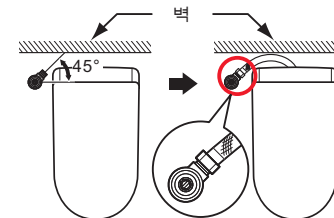
**2**

**지수전의 급수 방향을 확인하여 설치하십시오!**

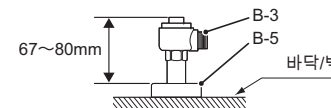
**벽 급수의 경우 지수전 설치 방향**



**바닥 급수의 경우 지수전 설치 방향**



**지수전 높이**



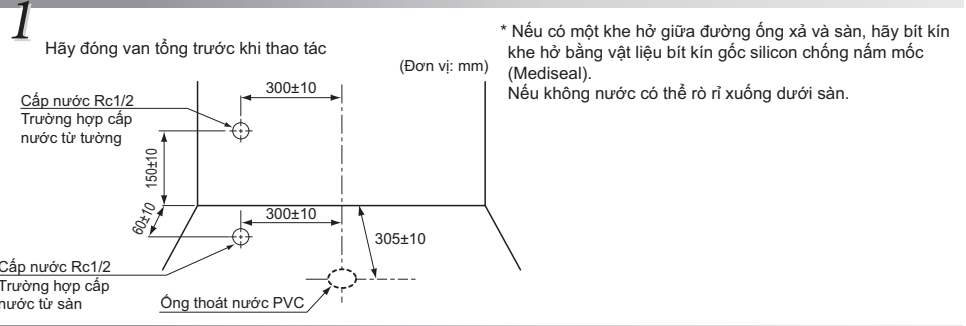
KO

**⚠ 주의**



**지수전의 급수 방향을 45° 범위에서 설치 하십시오.**  
잘못된 방향으로 설치하면 세정 불량이나 누수의 위험이 있습니다.  
**시운전후에는 모든 연결부에서 누수가 없는지 확인하십시오.**  
설치가 제대로 되지 않은 경우 누수의 발생으로 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.

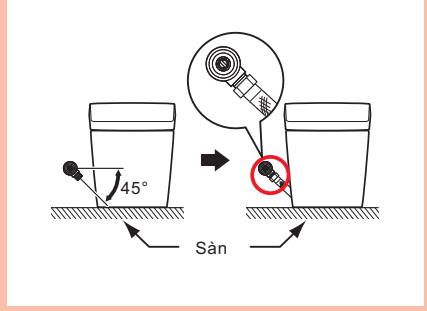
# Quy trình lắp đặt



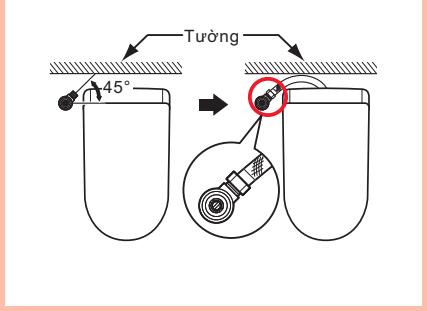
2

## Hãy xác nhận hướng nước ra của van dừng để lắp đặt

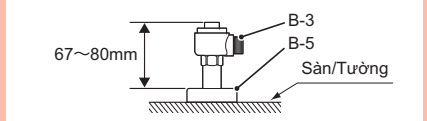
**Hướng lắp van dừng trong trường hợp cấp nước từ tường**



**Hướng lắp van dừng trong trường hợp cấp nước từ sàn**



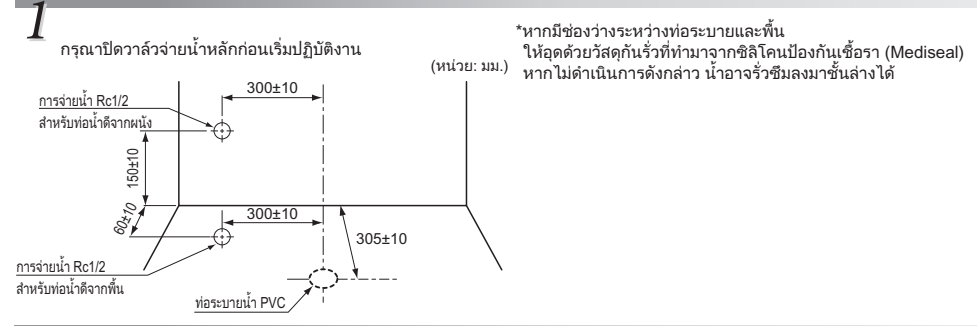
**Chiều cao van dừng**



**VI** **⚠️ Cảnh thận**

**❗ Bắt buộc** Lắp sao cho hướng nước ra của van dừng nằm trong phạm vi 45 độ  
Nếu lắp sai hướng, có nguy cơ phát sinh lỗi xả và rò nước  
**Sau khi thực hiện chạy thử, hãy xác nhận rằng không có mối nối nào bị rò rỉ nước.**  
Không cài đặt đúng cách có thể gây ra rò rỉ nước dẫn đến hư hại tài sản do bị ngập nước, ví dụ như đồ dùng cá nhân trong nhà.

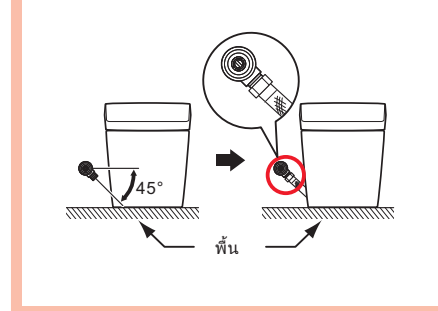
# ขั้นตอนการติดตั้ง



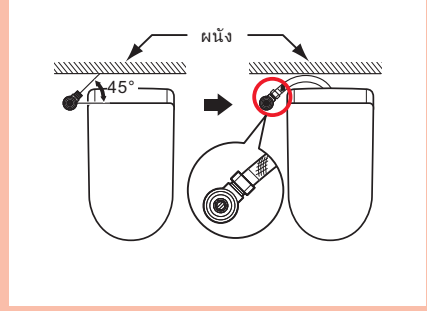
2

## กรุณาตรวจสอบทิศทางสายของวาล์วจ่ายน้ำก่อนทำการติดตั้ง

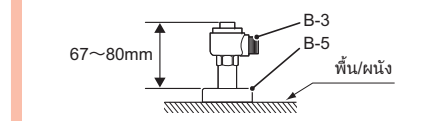
**ทิศทางการติดตั้งวาล์วน้ำกรณีที่เป็นแบบฝังผนัง**



**ทิศทางการติดตั้งวาล์วน้ำกรณีที่เป็นแบบตั้งพื้น**



**ความสูงของวาล์วจ่ายน้ำ**



**TH** **⚠️ ข้อควรระวัง**

**❗ สิ่งที่ต้องทำ** ทิศทางการติดตั้งสายวาล์วจ่ายน้ำให้อยู่ในระยะ 45° องศา  
หากติดตั้งผิดทิศทางอาจส่งผลให้เกิดปัญหาการชำระล้างหรือน้ำรั่ว  
หลังจากทดสอบการทำงานแล้ว ให้ตรวจสอบว่าไม่มีน้ำรั่วไหลออกจากข้อต่อ  
การติดตั้งท่อ ไม่ถูกต้องอาจทำให้น้ำรั่วได้ ซึ่งจะทำให้เกิดน้ำท่วมขัง ทำให้ทรัพย์สิน เช่น  
ข้าวของเครื่องใช้ภายในบ้าน เกิดความเสียหาย



**EN** **Caution**

**Caution in handling of the Sealant**

(For plastic flange)

Sealant for plastic flange

Plastic flange

Sealant

(For metal flange)

Sealant

**Required**

**HK** **注意**

**油泥使用注意事項**

(樹脂法蘭用)

樹脂法蘭用油泥

樹脂法蘭用

油泥

(金屬法蘭用)

油泥

**務必執行**

**KO** **주의**

**패킹재 설치 시 주의 사항**

(수지 플랜지용)

수지 플랜지용 패킹재

수지 플랜지

패킹재

(금속 플랜지용)

패킹재

**반드시 실행**

**VI** **Cẩn thận**

**Chú ý khi xử lý Vòng đệm kín**

(Dùng cho mặt bích nhựa)

Vòng đệm kín dành cho mặt bích nhựa

Mặt bích nhựa

Vòng đệm kín

(Dùng cho mặt bích kim loại)

Vòng đệm kín

**Bắt buộc**

**TH** **ข้อควรระวัง**

**ข้อควรระวังในการจัดการสารกันรั่ว**

(สำหรับหน้าแปลนพลาสติก)

สารกันรั่วสำหรับหน้าแปลนพลาสติก

หน้าแปลนพลาสติก

สารกันรั่ว

(สำหรับหน้าแปลนโลหะ)

สารกันรั่ว

**สิ่งที่ต้องทำ**

1 Install the shutoff valve in the designated location. / 지수전을 지정된 위치에 설치하십시오. / Lắp van khóa vào đúng vị trí đã chỉ định. / ติดตั้งวาล์วเปิด-ปิดในตำแหน่งที่กำหนด

<For water supply from the wall> <벽 급수의 경우> <Trường hợp cấp nước từ tường> <สำหรับท่อน้ำติดจากผนัง>

Sealing tape (at 1 position) / 실 테이프 (한 곳) / Băng dính (tại 1 vị trí) / เทปกั้นน้ำ (1 ตำแหน่ง)

B-5

B-3

<For water supply from the floor> <바닥 급수의 경우> <Trường hợp cấp nước từ sàn> <สำหรับท่อน้ำติดจากพื้น>

Sealing tape (at 1 position) / 실 테이프 (한 곳) / Băng dính (tại 1 vị trí) / เทปกั้นน้ำ (1 ตำแหน่ง)

B-3

B-5

\*Wrap the screw threads with sealing tape before installation.\* During installation, pay attention to the orientation of the shutoff valve. / \*나사부에는 실 테이프를 감아서 설치해 주십시오. \* 설치할 때 지수전 방향에 주의해 주십시오. / \*Trước khi lắp, quấn phần thân ren của ốc vít bằng băng cao su non. \* Trong quá trình lắp, để ý hướng của van khóa. / \*พื้นที่เกลียวของสกรูควรถูกเทปกั้นน้ำก่อนทำการติดตั้ง\* ในระหว่างการติดตั้ง ให้ใส่ใจกับทิศทางของวาล์วเปิด-ปิด

**3**

For water supply from the wall / 벽 급수의 경우 / Trường hợp cấp nước từ tường / สำหรับท่อน้ำติดจากผนัง

**4**

**5**

D-1

**6**

**7**

D-1

ø 8

Diameter: 5/16"

55 mm (2-1/8")

55 mm (2-1/8")

C-2

55 mm (2-1/8")

55 mm (2-1/8")

**8**

C-6

C-4

C-1

C-5

Set so that the sealant does not enter the drainage channel area (in the hatched area). Doing otherwise may cause inadequate flushing. / 패킹재가 배수로 부분 (경사진 부분에 들어가지 않도록 설치해 주십시오. 세정 불량 의 원인이 됩니다. / Đặt sao cho Vòng đệm kín không chạm vào khu vực kênh thoát nước (tại vùng gạch bóng). Nếu không, có thể khiến bồn cầu không xả đủ nước. / ปรับตำแหน่งไม่ให้สารกันรั่วเข้าไปในบริเวณช่องระบาย (พื้นที่แรเงา) มิฉะนั้นอาจทำให้การระบายน้ำล่าช้าลงได้

Sealant / 패킹재 / Vòng đệm kín / สารกันรั่ว

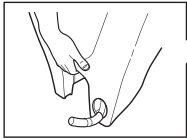
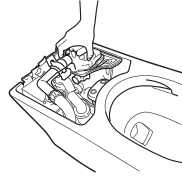
Rear surface of floor flange connection area \*The figure is for a metal flange/ 바닥 플랜지 연결 부분면 \*그림은 금속 플랜지의 경우 / Mặt sau của vùng nối mặt bích sản \*Hình minh họa dành cho trường hợp mặt bích kim loại / พื้นผิวส่วนหลังของพื้นที่เชื่อมต่อหน้าแปลนโลหะ

\* When installing, be careful that the wire does not get pinched between the floor and discharge socket. / \* 설치 시, 와이어가 바닥과 배수 소켓 사이에 끼이지 않도록 주의하십시오. / \* Khi lắp, chú ý để dây điện không kẹp vào giữa sàn và ống nối sàn / \* ขณะติดตั้ง กรุณาระวังอย่าให้สายไฟถูกหนีบระหว่างพื้นกับ Outlet socket

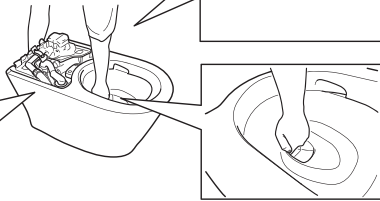
Hold the toilet as shown. /  
그림과 같이 변기를 잡으십시오. /  
Cầm vào bàn cầu theo như hình vẽ /  
ยกโถสุขภัณฑ์ตามรูป



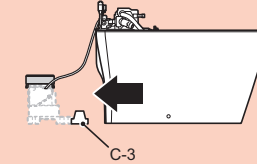
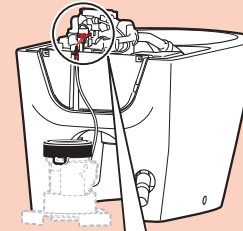
\* There is a risk of damage if you hold the functional part. /  
※기능부를 잡으면 파손의 위험이 있습니다. /  
\* Nếu cầm vào bộ phận tính năng, có nguy cơ làm hư hại sản phẩm. /  
\* หากถือชุดฟังก์ชันอาจเกิดการพังเสียหายได้



Hold the opening at the back of the toilet bowl. /  
변기 뒷면의 개구부를 잡으십시오. /  
Cầm vào hốc phía sau bàn cầu /  
จับบริเวณด้านหลังของโถสุขภัณฑ์

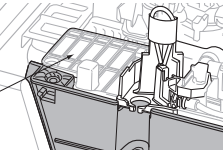


Hold the trap entrance of the toilet bowl. /  
변기의 배수구멍을 잡으십시오. /  
Cầm vào lỗ thải của bàn cầu /  
จับบริเวณรูนำออกของโถสุขภัณฑ์



Place the toilet temporarily by moving the rear of the toilet close to C-3, and fix the C-8. /  
도기 뒷면을 C-3에 가깝게 이동하여 임시로 놓고, C-8을 고정하십시오. /  
Đưa mặt sau sứ về gần C-3, đặt tạm sứ tại đó và cố định C-8. /  
กรุณาวางโถสุขภัณฑ์ให้ด้านหลังของโถสุขภัณฑ์ใกล้กับ C-3 และยึด C-8

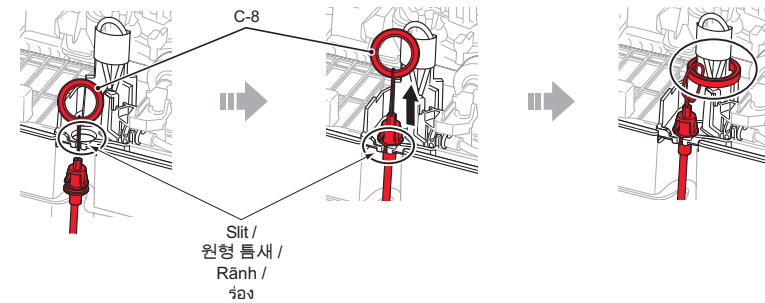
Base /  
고정대 /  
Bộ /  
ฐาน



① Pass the string of the C-8 through the slit of the valve fixing base. /  
밸브 고정대의 원형 틈새에 C-8의 줄을 통과 시키십시오. /  
Luồn sợi dây C-8 vào phần khe hở của tấm cố định van /  
ทำการร้อยเชือกของ C-8 ผ่านร่องของฐานยึดวาล์ว

② Pull the C-8 to fix the hook. /  
C-8을 잡아당겨 후크를 고정한다. /  
Kéo C-8 và cố định móc vào vị trí. /  
ดึง C-8 ขึ้นแล้วยึดตะขอให้อยู่กับที่

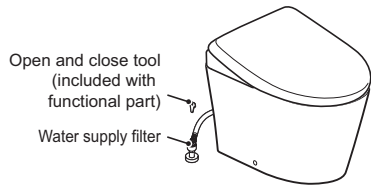
③ Hook the C-8 on the valve fixing base. /  
C-8을 밸브 고정대에 걸어 놓으십시오. /  
Gài dây C-8 vào tấm cố định van /  
ทำการเกี่ยว C-8 เข้ากับฐานยึดวาล์ว





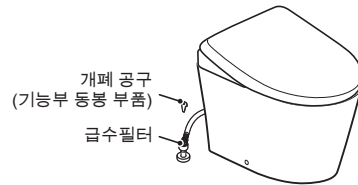
## EN

- After the trial-run (flush) of the toilet bowl, check the toilet bowl inside for foreign matter such as chips of cut pipe, etc. Foreign matters such as transmitted rust can stick to the sides.
- Make sure that there are no scratches or other damage on the ceramic surface. If the ceramic surface is tightly pressed or rubbed against metals (watchbands, belt buckles, etc.), black or silver streak marks may be left on the surface.
- After installation, unseen dirt (oil or adhesive for piping) may remain in the toilet bowl. Be sure to wipe it off using a non-abrasive neutral detergent for toilets. Otherwise, the toilet bowl surface may not flush completely clean.
- After conducting a test run, confirm that no connections are leaking water. Not installing the properly may cause water leaks that could result in flooding damage to property, such as household belongings.
- After test operation, make sure to clean the water supply filter with the shutoff valve closed.
- \* Remove the water supply filter using the open and close tool included with the functional part, and clean the water supply filter.
- \* Make sure to open the shut-off valve after cleaning the filter.



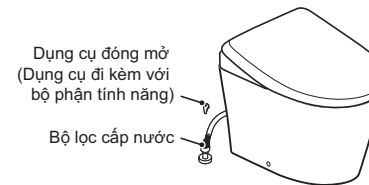
## KO

- 시운전(세정) 후, 양변기 내에 이물질이 없는지 확인해주시시오. 녹 번짐 등 이물질이 생길 우려가 있습니다.
- 도기표면에 흠집 등이 없는지 확인해 주십시오. 도기표면에 금속류(시계줄, 벨트의 버클 등)을 강하게 부딪히거나 닿는 경우 검은색 또는 은색 줄 형태의 흔적이 남을 수 있습니다.
- 시공 후에는 양변기 내에 기름 등의 보이지 않는 오염물질(코킹제, 배관용 접착제 등)이 묻어있는 경우가 있으므로 화장실용 중성세제(연마제 미포함)를 사용하여 반드시 오염물질을 제거해 주십시오. 양변기 불면이 깨끗하게 세정되지 않는 원인이 됩니다.
- 시운전 후에는 모든 접속부에서 누수가 발생하지 않는지 확인하십시오. 설치가 불충분한 경우 누수의 발생으로 가재도구가 젖는 등의 재산 피해가 발생할 수 있습니다.
- 시운전 후 반드시 지수전을 잠그고 급수 필터를 청소하십시오.  
※ 기능부와 함께 제공된 개폐 공구로 급수 필터를 제거하고 청소하십시오.  
※ 필터 청소 후 지수전을 여는 것을 잊지 마십시오.



## VI

- Sau khi vận hành thử bồn cầu (xả), kiểm tra bên trong bồn cầu có vật lạ như mảnh vụn của ống cắt, v.v... hay không. Những vật lạ như mảnh vụn rỉ trời vào có thể dính vào mặt bên.
- Đảm bảo rằng không có trầy xước hoặc hư hại nào khác trên bề mặt gốm. Nếu bề mặt gốm bị ấn chặt hoặc chà xát với kim loại (khoá đồng hồ đeo tay, khoá dây nịt, v.v...) có thể để lại những vết đen hoặc ánh bạc trên bề mặt.
- Sau khi lắp đặt, vết bẩn khó thấy (dầu hoặc keo dán ống) có thể còn dính trong bồn cầu. Đảm bảo lau sạch vết bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính để không làm mòn bồn cầu. Nếu không, bề mặt bồn cầu sẽ không được xả sạch hoàn toàn.
- Sau khi vận hành thử, hãy xác nhận rằng không có nước rò rỉ từ bất kỳ khớp nối nào. Lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ và gây hư hại tài sản, ví dụ như đồ dùng cá nhân trong nhà.
- Sau khi vận hành thử, hãy đảm bảo vệ sinh bộ lọc cấp nước khi van khóa đã đóng.
- \* Tháo tấm lọc nước bằng dụng cụ đóng mở đi kèm với bộ phận tính năng và làm sạch.
- \* Đảm bảo mở van khóa sau khi vệ sinh bộ lọc.



## TH

- หลังทดลองการทำงาน (ชำระล้าง) ของโถสุขภัณฑ์แล้ว ให้ตรวจสอบด้านในโถว่ามีวัตถุแปลกปลอมหรือไม่ เช่น เศษท่อ ฯลฯ วัตถุแปลกปลอม อย่างคราบสนิมอาจติดอยู่ตามข้างในโถ
- ตรวจสอบให้แน่ใจว่า ไม่มีรอยขีดข่วนหรือความเสียหายอื่น ๆ บนพื้นผิวเซรามิก หากพื้นผิวเซรามิกถูกรูดหรือถูกขีดด้วยโลหะ อาจเกิดรอยขีดข่วนหรือเงินบนพื้นผิวได้
- หลังการติดตั้ง อาจมีคราบสกปรกที่มองไม่เห็น (น้ำมันหรือกาวติดท่อ) ยังหลงเหลือติดอยู่ในโถสุขภัณฑ์ ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้เช็ดคราบสกปรกต่าง ๆ ออกหมดแล้ว โดยใช้ยาที่มีค่าเป็นกลางซึ่งไม่ทำให้สุขภัณฑ์สึกกร่อน มิฉะนั้น พื้นผิวของโถสุขภัณฑ์อาจไม่ได้รับการชำระล้างอย่างสะอาดหมดจด
- หลังจากทดสอบการทำงาน ให้ตรวจสอบว่าไม่มีน้ำรั่วจากชิ้นส่วนเชื่อมต่อใด ๆ การติดตั้งที่ไม่ถูกต้องอาจส่งผลให้เกิดการรั่วซึมซึ่งอาจทำให้ทรัพย์สิน เช่น ข้าวของเครื่องใช้ภายในบ้าน เกิดความเสียหายได้
- หลังจากทดสอบการทำงาน ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ทำความสะอาดตัวกรองน้ำขณะปิดวาล์วเปิด-ปิดน้ำแล้ว
- \* กรุณาทำความสะอาดชุดกรองน้ำโดยการถอดออกด้วยอุปกรณ์เปิดปิดติดมากับชุดฟังก์ชัน
- \* ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ปิดวาล์วเปิด-ปิดน้ำหลังจากทำความสะอาดตัวกรองแล้ว

